

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
GHỊ TÊN ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN MÔN HỌC

ĐỀ THI, ĐÁP ÁN/RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Quản trị tài chính		
Mã học phần:	DQT0101	Số tín chỉ:	2
Mã nhóm lớp học phần:	232_DQT0101_01		
Hình thức thi: Tự luận	Thời gian làm bài:	75	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman

- Size: 13

- Quy ước đặt tên file đề thi:

+ Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TUL_De 1

+ Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TUL_De 1_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. Trưởng Khoa/Bộ môn gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại 0918.01.03.09 (Phan Nhất Linh).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO2	Phân tích các hoạt động tài chính hàng ngày của doanh nghiệp du lịch - khách sạn	Thi tự luận	20%	Câu 3	4đ	PLO4
CLO3	Phân tích báo cáo tài chính để biết tình trạng tài chính của doanh nghiệp du lịch – khách sạn – nhà hàng	Thi tự luận	30%	Câu 2	3đ	PLO5
CLO4	Áp dụng những công cụ, biện pháp đánh giá dự án đầu tư	Thi tự luận	30%	Câu 1	3đ	PLO7

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung câu hỏi thi

Đề thi lần 2**Câu hỏi 1: (3 điểm)**

Trong năm tài chính vừa qua, Khách sạn Sao Mai đã đạt được doanh thu 30.5 triệu USD và tỷ suất lợi nhuận gộp là 40%. Số dư hàng tồn kho cuối quý như sau:

Quý	Hàng tồn kho
1	\$300,000
2	\$400,000
3	\$600,000
4	\$900,000

Yêu cầu:

- Tính vòng quay hàng tồn kho của tổng công ty và số ngày tồn kho bình quân?
- Nhận xét về khả năng thanh khoản của Khách sạn Sao Mai, giả sử hầu hết các đối thủ cạnh tranh đều ghi nhận vòng quay hàng tồn kho là 45?

Câu hỏi 2: (3 điểm)

Bộ phận kinh doanh tiệc và hội nghị của Tổng công ty Du lịch Bến Thành (Bến Thành Tourist) có chi phí cố định là 1.200\$ mỗi ngày. Một trường đại học đang tìm kiếm báo giá liên quan đến một hội nghị mà họ dự định tổ chức vào năm tới. Trường đại học muốn Bến Thành Tourist cung cấp cà phê và ăn nhẹ vào buổi sáng, bữa trưa, tea-break chiều và chuẩn bị tài liệu của hội nghị để phát cho tất cả những người tham dự hội nghị. Chi phí cung cấp đồ ăn và thức uống trong ngày của Bến Thành Tourist là 35\$ cho mỗi người tham dự. Ngoài ra, việc chuẩn bị tài liệu cho hội nghị sẽ khiến công ty tiêu tốn 5\$ cho mỗi người tham dự. Trường đại học đã ước tính rằng hội nghị sẽ có từ 75 đến 150 người tham dự.

Yêu cầu:

- Tính tổng chi phí trung bình và chi phí trung bình trên mỗi người tham dự nếu hội nghị có 75 người tham dự?
- Tính tổng chi phí trung bình và chi phí trung bình trên mỗi người tham dự nếu hội nghị có 150 người tham dự?
- Giải thích tại sao chi phí trung bình cho mỗi người tham dự bị ảnh hưởng bởi số lượng người tham dự hội nghị?
- Nếu có 150 người tham dự hội nghị và Bến Thành Tourist muốn kiếm được lợi nhuận trên doanh thu là 36% thì phải tính giá mỗi người là bao nhiêu?

Câu hỏi 3: (4 điểm)

Giải thích thuật ngữ *2/30 net 90*

Trình bày các phương pháp tối thiểu hóa vốn lưu động

ĐÁP ÁP VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Tự luận			
Câu 1		3	

vòng quay hàng tồn kho và số ngày tồn kho bình quân?	Doanh thu	\$ 30,500,000		2.5	Mỗi phép tình 0.5đ
	Tỷ suất lợi nhuận gộp	40%			
	Lợi nhuận gộp	\$ 12,200,000			
	Giá vốn hàng bán	\$ 18,300,000			
	Tồn kho trung bình	\$ 550,000			
	Vòng quay hàng tồn kho	33.27			
	số ngày tồn kho bình quân	10.97			
b / Nhận xét về khả năng thanh khoản	Vòng quay hàng tồn kho của đối thủ = 45 > Vòng quay hàng tồn kho của KS Sao Mai → khả năng thanh khoản của Khách sạn Sao Mai kém hơn so với đối thủ			0.5	
Câu 2				3.0	
Tổng chi phí và CP trung bình Doanh thu	Chi phí cố định mỗi ngày	\$ 1,200	\$1,200	2.5	Tổng chi phí / khách cho mỗi TH (0.5đ) Doanh thu mỗi TH (0.25đ) Doanh thu / khách mỗi TH (0.5đ)
	Số lượng khách	75	150		
	Chi phí cố định / khách	\$ 16	\$8		
	Thức ăn và uống	\$ 35	\$ 35		
	Tài liệu hội nghị	\$ 5	\$ 5		
	Biên phí / khách	\$ 40	\$ 40		
	Tổng biên phí	\$ 3,000	\$ 6,000		
	Tổng chi phí	\$ 4,200	\$ 7,200		
	Tổng chi phí / khách (1)	\$ 56	\$ 48		
	% chi phí	64%	64%		
	% lợi nhuận kiếm được	36%	36%		
	Doanh thu	\$ 6,562.50	\$11,250		
Doanh thu / khách (2)	\$ 87.50	\$ 75			
Giải thích chi phí trung bình cho mỗi người bị ảnh hưởng bởi số lượng người	Biên phí thay đổi theo số lượng khách			0.5	

tham dự hội nghị?			
Giải thích thuật ngữ 2/30 net 90	2 – phần trăm chiết khấu nếu trả trước hạn 30 – số ngày mà trả trước được chiết khấu net 90 – thời hạn thanh toán	1.0	
PP tối thiểu hóa vốn lưu động	Chiết khấu 0.5đ Tín dụng tốt – 0.5đ Giảm thiểu hàng tồn kho: sản xuất tinh gọn và sản xuất đủ dùng – 1đ Quản lý tài khoản phải trả - 0.5đ Theo dõi các giao dịch – 0.5đ	3.0	
	Điểm tổng	10.0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2023

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề




ThS. Nguyễn Thị Ngọc Linh

TS. Trịnh Thị Thúy